

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Liên

- Ông Lê Văn Bồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn N và ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn L**; Sinh ngày 04/12/1990 tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Bản Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lô Văn Dũng (Đã chết) và bà Lương Thị Sơn; có vợ Lương Thị Hà Trang, con 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/3/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 07/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vi Văn M**; Sinh ngày 04/8/1995 tại xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Bản Đan, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
Nơi tạm trú: Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vi Văn Năm và bà Quang Thị Chuyên; Có vợ Lô Thị Giang Ly và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 08/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lô Văn H**; Sinh ngày 21/3/2000 tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Bản Ban, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
Nơi tạm trú: Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lô Văn Hương và bà Lữ Thị Hòa; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 08/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Hà Văn T**; Sinh ngày 20/6/1991 tại xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Bản Mường Phú, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Chi Lai, xã Trường T, huyện An Lão, TP. Hải Phòng;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Đức Tuyên và bà Hà Thị Quang; Có vợ là Lang Thị Hồng Châu, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2023 đến ngày 05/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Hủn Vi P**; Sinh ngày 18/11/1983 tại xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Xóm Hoa T, xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hủn Vi Dục (đã chết) và bà Nguyễn Thị Khuyên; Có vợ Ngân Thị Hằng và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an

huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Trần Minh C**; Sinh ngày 30/11/1995 tại xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: Thôn Dự, xã La Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Phước và bà Trần Thị Đào; có vợ là Phượng Mùi Mong và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Vi Văn N**; Sinh ngày 23/01/2001 tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 06/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vi Anh Thắng và bà Vi Thị Duôn; Có vợ Vi Thị Hằng và 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023 đến ngày 03/11/2023 chuyển tạm giam, đến ngày 19/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Lữ Văn S**; Sinh ngày 10/8/2000 tại xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lữ Văn Tuyển và bà Lương Thị Nguyên; Có vợ Lương Thị Tình và 02, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023 đến ngày 03/11/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: **Lương Ngọc T**; Sinh ngày 23/5/2002 tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lương Ngọc Lê và bà Lữ Thị Hảo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023 đến ngày 03/11/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang

tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn M, Trần Minh C và Lương Ngọc T:** Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T, Lữ Văn S và Vi Văn N:** Bà Lê Thị Lý – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lô Thái Chi; Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Ban, xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị Cần; Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Anh Hà Việt Khanh; Sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Mỹ, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 45 ngày 25/10/2023, Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra kinh tế - ma Ty Công an huyện Thường Xuân phối hợp với Công an thị trấn huyện Thường Xuân, đang làm nhiệm vụ tại bến xe khách thuộc khu phố Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, phát hiện Lương Ngọc T, sinh năm 2002, trú tại thôn Na Nghịu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân đang cầm trên tay hộp giấy bìa cát tông, thấy lực lượng Công an T ném hộp cát tông xuống sân bến xe. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên để kiểm tra thì phát hiện chiếc hộp giấy bìa cát tông bên ngoài có ghi “Thị trấn Thường Xuân, người nhận 0974.006.764, đơn áo giữ nhiệt hoạt tính” và dán một mảnh giấy in mã QR code nội dung đơn hàng của SHOP 5 S người gửi Trần Minh C, có địa chỉ tại xóm Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại 0971411959. Kiểm tra bên trong chiếc hộp giấy có một áo phong ngắn tay màu đen và 01 gói chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma Ty Heroine của Lữ Văn S, sinh năm 2000, trú tại thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân và Vi Văn N, sinh năm 2001, trú tại thôn Na nghịu, xã Yên

Nhân, huyện Thường Xuân điện thoại nhờ lấy hộ. Cơ quan Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động iPhone 6 plus, màu trắng bạc, lắp sim số 0329420247 và 01 xe mô tô nhãn H YAMAHA R15 biển kiểm soát 36A-026.45 của Lương Ngọc T.

Ngày 25/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn N và Lữ Văn S đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận của Vi Văn N và Lữ Văn S tại thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân; kết quả khám xét thu giữ của Lữ Văn S 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra Lữ Văn S và Vi Văn N, và Lương Ngọc T khai nhận:

Sáng ngày 24/10/2023, N đến nhà bố vợ là Vi Văn Ngọc ở thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân thì gặp S, N hỏi vay 3.000.000đ (ba triệu đồng) mua ma túy về để bán lại cho các đối tượng nghiện ma Ty, phần còn lại để sử dụng, nhưng S chỉ còn 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau đó S dẫn N đến nhà chị Bùi Thị Cần, sinh năm 1985, trú tại thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân vay được số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) số tiền trên chị Cần chuyển vào số tài khoản 0974006764 ngân hàng Quân Đội(MB) của S. Do S và N có quen biết với Trần Minh C, sinh năm 1995, trú tại thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, có số điện thoại 0971411959, nên N lấy điện thoại của S số 0974006764 gọi vào số điện thoại 0971411959 của C hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý, S sử dụng số tài khoản 0974006764 ngân hàng Quân đội (MB) chuyển số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank. C nhận được tiền và đi đến khu vực công vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma Ty của một N giới không quen biết với số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), C đem số ma Ty về nhà đóng vào hộp bìa giấy bìa cát tông gửi nhà xe Tuấn Anh từ tỉnh Bắc Ninh về bến xe thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, N gọi điện thoại cho Lương Ngọc T nhờ T sáng ngày 25/10/2023 đến bến xe khách Thường Xuân lấy hộ gói ma Ty mua 2.500.000 đồng gửi nhà xe Tuấn Anh; T hỏi lại: “S lấy nhiều vậy?”, N trả lời: “ lấy về bán”. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/10/2023 Lương Ngọc T điều khiển xe mô tô YAMAHA R15 biển kiểm soát 36A-026.45 đến bến xe khách thị trấn Thường Xuân lấy gói ma Ty trên thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần mua ma Ty ngày 24/10/2023 Lữ Văn S và Vi Văn N đã nhiều lần mua ma Ty với Trần Minh C, cụ thể các lần như sau:

Vào khoảng giữa tháng 09/2023 C đến khu vực công vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp một N giới không quen biết, C hỏi mua

ma túy, N giới đó đồng ý, C đưa cho N giới đó 1.000.000đ (một triệu đồng), N giới đó đưa cho C gói ma túy Heroine, C mang gói ma túy về chia ra để bán kiếm lời và một phần sử dụng. Vào khoảng ngày 14/9/2023 S sử dụng số điện thoại 0974006764 gọi vào số điện thoại 0971411959 của C để hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý và gửi số tài khoản cho S. S sử dụng số tài khoản 0974006764 ngân hàng Quân đội (MB) chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank của C. S đến phòng trọ C thuộc thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, C cầm gói ma túy bọc ni lông đưa cho S, S mang gói ma túy về phòng trọ thuộc thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh sử dụng hết, hình thức hít.

Vào ngày 15/9/2023, S sử dụng số điện thoại 0974006764 gọi vào số điện thoại 0971411959 của C để hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý. S sử dụng số tài khoản 0974006764 ngân hàng Quân đội (MB) chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank của C, S đi đến phòng trọ của C, C cầm gói ma túy bọc ni lông đưa cho S, S mang gói ma túy về phòng trọ sử dụng hết bằng hình thức hít.

Vào đêm ngày 14/10/2023 S sử dụng số điện thoại 0974006764 gọi vào số điện thoại 0971411959 của C để hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý. S sử dụng số tài khoản 0974006764 ngân hàng Quân đội (MB) chuyển 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank của C. C sử dụng số điện thoại 0971411959 gọi vào số điện thoại 0978702218 của Hùn Vi P ở thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hỏi mua ma túy Heroine, P đồng ý, sau đó C ngồi nhờ xe máy một người lạ mặt đến phòng trọ của P. C đưa cho P 500.000đ, P đưa cho C một gói giấy bạc chứa ma túy Heroine. Sau đó C mang về phòng trọ của mình chia làm 03 gói ma túy, trong đó 01 gói C sử dụng tại phòng trọ bằng hình thức hít, 01 gói C bán cho một người lạ mặt và 01 gói C bán cho S số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được gói ma túy, S mang gói ma túy về phòng trọ của mình sử dụng hết bằng hình thức hít.

Ngày 15/10/2023, N sử dụng số điện thoại 0357713110 gọi vào số điện thoại 0971411959 của C để hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý, N sử dụng số tài khoản 219834527 ngân hàng VPbank chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank của C. C sử dụng số điện thoại 0971411959 gọi vào số điện thoại 0978702218 của P hỏi mua ma túy loại Heroine, P đồng ý, C chuyển khoản số tiền 300.000đ vào số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank của P. Sau đó C ngồi nhờ xe máy một người không quen biết đến phòng trọ của P, P đưa cho C gói ma túy Heroine bọc giấy bạc. C cầm gói ma túy về phòng trọ của mình sử dụng một phần, một phần bán cho N với số tiền

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại phòng trọ C. N mang gói ma túy về phòng trọ của mình sử dụng hết bằng hình thức hít.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh C, quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ trên người C 01 gói chất bột màu trắng ngà, đồng thời tiến hành khám xét tại phòng trọ của C nhưng không thu giữ được gì. Tại cơ quan điều tra C khai nhận đó là ma túy loại Heroine vừa mua của Hủn Vi P, sinh năm 1983 làm công nhân trọ ở thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, mua với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích bán kiếm lời.

Ngoài lần bán ma Ty cho Vi Văn N và Lữ Văn S ngày 24/10/2023 và mua 01 gói ma Ty với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Hủn Vi P vào ngày 26/10/2023. Quá trình điều tra còn xác định C còn nhiều lần mua ma Ty của P, cụ thể như sau:

Ngày 14/10/2023, C sử dụng số điện thoại 0971411959 gọi điện vào số điện thoại 0978702218 của P hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine, P đồng ý. Sau đó C đi nhờ xe máy của người không quen biết đến phòng trọ của P tại thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mua ma Ty. P đưa cho C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa Heroine, C đưa cho P 500.000 đồng. Sau khi mua được ma Ty, C về phòng trọ của mình chia làm 03 gói, 01 gói C sử dụng, 01 gói bán cho Lữ Văn S với giá 200.000 đồng, 01 gói còn lại C bán cho một người không quen biết.

Ngày 15/10/2023, C sử dụng số điện thoại 0971411959 gọi điện vào số điện thoại 0978702218 của P hỏi mua 300.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine, P đồng ý. C sử dụng số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank của P. Sau đó C đi nhờ xe máy của người không quen biết đến phòng trọ của P để lấy ma Ty. Đến nơi, P đưa cho C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa Heroine. Sau khi mua được ma Ty, C về phòng trọ của mình sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Vi Văn N.

Ngày 21/10/2023 C dùng số điện thoại 0971411959 gọi điện vào số điện thoại 0978702218 của P hỏi mua ma Ty, P đồng ý. Sau đó C sử dụng số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 440.000 đồng vào số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank của P; đồng thời C bắt xe ôm đến phòng trọ của P để lấy ma Ty. Đến nơi C đưa cho P thêm 60.000đ, P đưa cho C 01 gói ma túy Heroine bọc giấy bạc, C cầm gói ma túy về phòng trọ của mình sử dụng một phần, phần còn lại C bán cho đối tượng không quen biết.

Ngày 22/10/2023, C đến phòng trọ của P để mua ma Ty. C sử dụng số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank của P. P đưa cho C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa Heroine. C cầm gói ma túy về phòng trọ của mình sử dụng một phần, phần còn lại C bán cho đối tượng không quen biết.

Ngày 23/10/2023, C đến phòng trọ của P để mua ma Ty. C sử dụng số tài khoản 106868291199 ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank của P. P đưa cho C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa Heroine. C cầm gói ma túy về phòng của mình sử dụng một phần, phần còn lại C bán cho các đối tượng không quen biết.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở, vùng phụ cận đối với Hủn Vi P ở thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc; thu giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, sim số 0971808682; 01 điện thoại di động OPPO F11, sim số 0978702218 và 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra P khai: Gói ma Ty bán cho Trần Minh C ngày 26/10/2023 với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là P mua của Hà Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản Mường Phú, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An mua ngày 25/10/2023 với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Ngày 30/10/2023, Hà Văn T đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú khai nhận về hành vi bán ma Ty cho Hủn Vi P vào ngày 25/10/2023, ngoài ra T có nhiều lần khác bán ma Ty cho P. Số ma Ty T bán cho P là T mua của Lô Văn L sinh năm 1990, trú tại bản Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Ngày 01/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lô Văn L; Cùng ngày Vi Văn M sinh năm 1995, trú tại xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú, khai nhận về hành vi giúp Lô Văn L bán ma Ty. Ngày 29/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lô Văn H, khi H đang lẩn trốn tại Ấp 3, xã Trù Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, thu giữ đồ vật liên quan gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03s, màu xanh, sim số: 0336676565, 0368001285; điện thoại đã qua sử dụng, đã bị vỡ màn hình.

Quá trình điều tra xác định cụ thể các lần mua bán ma Ty giữa Hủn Vi P với Hà Văn T; giữa Hà Văn T với Lô Văn L, Lô Văn H và Vi Văn M như sau:

Ngày 13/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi vào số điện thoại 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của Lô Văn L hỏi mua ma túy, L đồng ý, L bảo T chuyển tiền vào số tài khoản Lô Văn H, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 104878488504 ngân hàng Vietinbank của Lô Văn H. T ngồi xe khách từ phòng trọ thuộc thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi H đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, T cầm gói ma túy rồi đón xe khách về nhà trọ của P ở thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra để sử dụng và bán kiếm lời, trong đó bán cho Trần Minh C 500.000 đồng vào ngày 14/10/2023 và 300.000 đồng vào ngày 15/10/2023, còn lại P bán cho các đối tượng không quen biết.

Ngày 17/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 3.000.000đ (ba triệu đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của Lô Văn L hỏi mua ma túy, L đồng ý. T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T ngồi xe khách từ nơi trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi L đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, lấy được gói ma túy T ngồi xe khách về nhà trọ P đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho các đối tượng không quen biết.

Ngày 20/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy, L đồng ý, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T ngồi xe khách từ nơi trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi L đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, lấy được gói ma túy T ngồi xe khách về nhà trọ P đưa cho P, P cho T một

phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra, một phần để sử dụng, phần còn lại P bán cho các đối tượng không quen biết.

Ngày 21/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy, L đồng ý, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T đi xe khách từ nơi trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi L đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, lấy được gói ma túy T ngồi xe khách về phòng trọ P đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra, một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho C và các đối tượng không quen biết.

Trưa ngày 23/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 3.220.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy, L đồng ý, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T đi xe khách từ chỗ trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi thì L nhờ Vi Văn M và Lô Văn H sinh năm 2000, trú tại bản Ban, xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, bên trong có chứa Heroine, lấy được gói ma túy T đi xe khách về phòng trọ của P đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra, một phần để sử dụng; phần còn lại bán cho C và các đối tượng không quen biết.

Chiều tối cùng ngày, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý, P sử dụng số tài khoản 19032588243011 ngân hàng Techcombank chuyển 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV của T, sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy, L đồng ý, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T đi xe khách từ chỗ trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi L đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, lấy được gói ma túy T đi xe khách về phòng trọ

của P đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra để bán kiếm lời và một phần để sử dụng.

Ngày 24/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý. T đến phòng trọ của P, P đưa cho T 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó T sử dụng số điện thoại 0366949733 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy, L đồng ý, T sử dụng số tài khoản 4323324761 ngân hàng BIDV chuyển 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L. T đi xe khách từ chỗ trọ đến khu vực bãi rác gần chỗ L trọ thuộc khu Sơn Động, phường N Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi L đưa cho T gói ma túy bọc ni lông, lấy được gói ma túy T đi xe khách về nhà trọ của P đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra để bán kiếm lời và một phần để sử dụng.

Ngày 25/10/2023, P sử dụng số điện thoại 0978702218 gọi đến số 0366949733 của T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý. T đến phòng trọ của P, P đưa cho T 3.000.000đ (ba triệu đồng). T đi đến khu vực cổng vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp N giới không quen biết mua gói ma túy bọc ni lông số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó T mang gói ma túy về đưa cho P, P cho T một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy đó P chia ra, một phần để sử dụng, phần còn lại P bán cho các đối tượng nghiện ma Ty, trong đó ngày 26/10/2023 bán cho Trần Minh C.

Ngoài ra Lô Văn L, Lô Văn H và Vi Văn M còn bán ma Ty cho Lô Thái Chi, sinh năm: 1990, HKTT: Bản Ban, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, các lần cụ thể như sau lần cụ thể như sau:

Ngày 16/10/2023, Lô Thái Chi đang làm công nhân và trọ tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy Heroine, L đồng ý, bảo Chi chuyển tiền vào số tài khoản 104878488504 ngân hàng Vietinbank của Lô Văn H, Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV chuyển 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) vào số tài khoản H. Sau đó L đưa gói ma túy bọc ni lông cho Lô Văn H, H cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô biển số 37G1-175.09 của L đến cổng nhà trọ của Chi giao ma túy cho Chi, số ma túy đó Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít. Sau khi giao ma túy, H chuyển tiền vào số tài khoản cho L.

Ngày 19/10/2023, Chi sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) ma túy Heroine, L đồng ý và bảo Chi chuyển tiền vào số tài khoản 104878488504 ngân hàng Vietinbank của Lô Văn H, Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV

chuyển 800.000đ vào số tài khoản của H. Sau đó L đưa gói ma túy cho H, H cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô biển số 37G1-175.09 của L đến công nhà trọ của Chi giao ma túy cho Chi, số ma túy đó Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít. H chuyển tiền bán ma Ty vào số tài khoản cho L.

Ngày 20/10/2023, Chi sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy Heroine, L đồng ý và bảo chuyển tiền vào số tài khoản 1024420880 ngân hàng Vietcombank cho M. Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV chuyển 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 1024420880 ngân hàng Vietcombank của M, L đưa gói ma Ty cho M, M đến công nhà trọ của Chi giao ma túy cho Chi, số ma túy này Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít. M chuyển tiền bán ma Ty vào số tài khoản cho L.

Ngày 21/10/2023, Chi sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy Heroine, L đồng ý và bảo chuyển tiền cho M. Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV chuyển 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 1024420880 ngân hàng Vietcombank của M, L đưa gói ma túy cho M, M đến công nhà trọ của Chi giao ma túy cho Chi, số ma túy đó Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít. M chuyển tiền bán ma Ty vào số tài khoản cho L.

Ngày 28/10/2023, Chi sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy Heroine, L đồng ý và bảo Chi chuyển tiền vào số tài khoản của L. Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV chuyển 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L, sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 37G-175.09 đến công nhà trọ của Chi giao gói ma túy cho Chi, số ma túy đó Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít.

Ngày 29/10/2023, Chi sử dụng số điện thoại 0973784693 gọi vào số điện thoại 0985021495 của L hỏi mua ma túy Heroine, L đồng ý. Chi sử dụng số tài khoản 2601707132 ngân hàng BIDV chuyển 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 34586856789 ngân hàng Quân đội (MB) của L, sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 37G-175.09 chở M ngồi sau mang gói ma túy bọc ni lông đến công nhà trọ của Chi giao cho Chi, số ma túy đó Chi sử dụng hết tại phòng trọ bằng hình thức hít.

Ngoài ra Lô Văn L mua ma túy của một số đối tượng không quen biết tại khu vực cổng vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mục đích để bán cho các đối tượng kiếm lời, nhưng L không nhớ cụ thể.

Nguồn gốc số ma Ty trên mà L có được là, khoảng đầu tháng 09/2023 L đến khu vực rừng thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An gặp người N giới chỉ biết

tên Giàng A Chua, bịt kín mặt không rõ địa chỉ ở đâu hỏi mua với số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) ma túy Heroine, người N giới thiệu cho L một gói ma túy bọc ni lông. Sau khi mua được ma túy L đi từ T phố Bắc Ninh đến phòng trọ Lô Văn H (H đang trọ cùng M) ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và nhờ H, M bán giúp.

Ngày 25/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 143/QĐ-ĐCSKT-MT, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Lương Ngọc T. Tại bản kết luận giám định số 3926/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký H M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,132g (một phẩy một ba hai gam) loại: Heroine.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 144/QĐ-ĐCSKT-MT, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Minh C. Tại bản kết luận giám định số: 3984/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký H M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,104g (một phẩy một không bốn gam) loại: Heroine.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 145/QĐ-ĐCSKT-MT, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Hủn Vi P. Tại bản kết luận giám định số: 3986/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký H M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,109g (không phẩy một không chín gam) loại: Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận bị truy tố về hành vi “*mua bán trái phép chất ma Ty*” như nội dung cáo trạng là đúng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSTX ngày 18/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố các bị cáo Lô Văn L, Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P và Trần Minh C về tội “*mua bán trái phép chất ma Ty*”, theo khoản 2, Điều 251 của BLHS; bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T về tội “*mua bán trái phép chất ma Ty*”, theo khoản 1, Điều 251 của BLHS.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*mua bán trái phép chất ma Ty*”. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1

Điều 17; Điều 50, 56, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lô Văn L. Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lô Văn H, Hủn Vi P và Trần Minh C. Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vi Văn M và Hà Văn T. Áp dụng: khoản 1, Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T. Đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

- Bị cáo Lô Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Vi Văn M từ 07 năm 3 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Lô Văn H từ 07 năm 6 tháng đến 07 năm 9 tháng tù.
- Bị cáo Hà Văn T từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù.
- Bị cáo Hủn Vi P từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù.
- Bị cáo Trần Minh C từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.
- Bị cáo Vi Văn N từ 27 tháng đến 30 tháng tù.
- Bị cáo Lữ Văn S từ 27 tháng đến 30 tháng tù.
- Bị cáo Lương Ngọc T từ 25 tháng đến 28 tháng tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lô Văn L. Các bị cáo còn lại đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các phong bì chứa ma Ty sau giám định và các sim số điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền, xe mô tô, điện thoại và các tài sản có giá trị khác của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội. Truy thu số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma Ty đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định (trừ các bị cáo thuộc hộ cận nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí).

Người bào chữa cho các bị cáo Vi Văn M, Hà Văn T, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T có quan điểm:

Người bào chữa nhất trí với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo Vi Văn M, Hà Văn T, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T sinh ra và lớn lên ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo đã T khấn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo. Do vậy, đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Do các bị cáo đều là hộ cận nghèo và ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Các bị cáo Lô Văn L, Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lô Văn L, Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 8 giờ 45 ngày 25/10/2023, tổ công tác điều tra Công an huyện Thường Xuân phối hợp với Công an thị trấn huyện Thường Xuân bắt quả tang Lương Ngọc T, sinh năm 2002, trú tại thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, đang cất giữ trong người 1,132g (một phẩy một ba hai gam) ma Ty loại Heroine, số ma Ty trên là của Vi Văn N sinh năm 2001, trú tại thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân và Lữ Văn S sinh năm 2000, thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, mua của Trần Minh C sinh năm 1995, hiện đang thuê trọ tại thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 24/10/2023 với số tiền 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho các

đối tượng nghiện ma Ty. Vào ngày 25/10/2023, N nhờ T đến bến xe Thường Xuân để lấy gói ma Ty C gửi về thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần mua ma Ty trên thì tại phòng trọ của C, N và S còn mua ma Ty của C 04 lần để sử dụng, gồm: Ngày 14/9/2023, S mua của C 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Ngày 15/9/2023, S mua của C 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Ngày 14/10/2023, S mua của C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Ngày 15/10/2023, N mua của C 01 gói Heroine với số tiền 300.000 đồng.

Ngày 26/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh C thu giữ 1,104g (một phẩy một không bốn gam) loại: Heroine. Số ma Ty trên C mua của Hủn Vi P, sinh năm 1983 hiện đang thuê trọ ở thôn Lương, xã Tri P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 26/10/2023 với số tiền 2.500.000đ, mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hủn Vi P thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,109g (không phẩy một không chín gam).

Ngoài những lần mua bán trên thì C còn 05 lần mua ma Ty của P tại phòng trọ của P cụ thể như sau: Ngày 14/10/2023, C mua của P 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Ngày 15/10/2023 C mua của P 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng; Ngày 21/10/2023, C mua của P 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng; Ngày 22/10/2023, C mua của P 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng; Ngày 23/10/2023, C mua của P 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Các lần mua ma Ty C đều để lại một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho Lữ Văn S, Vi Văn N và đối tượng không quen biết. Tổng số lần mua bán ma Ty là 10 lần.

Quá trình điều tra còn xác định giữa Hủn Vi P với Hà Văn T; giữa Hà Văn T với Lô Văn L, Lô Văn H và Vi Văn M còn nhiều lần mua bán trái phép chất ma Ty với nhau cụ thể như sau:

Ngày 12/10/2023, T mua của L 3.200.000đ Heroine; sau đó bán cho P với giá 3.500.000đ; Ngày 17/10/2023, T mua của L 01 gói Heroine với giá 2.700.000 đồng; sau đó bán lại cho P với giá 3.000.000 đồng; Ngày 20/10/2023, T mua của L 01 gói Heroine với giá 6.400.000 đồng; sau đó bán lại cho P với giá 6.800.000 đồng; Ngày 21/10/2023, T mua của L 01 gói Heroine với giá 6.400.000 đồng; sau đó bán lại cho P với giá 6.800.000 đồng; Trưa ngày 23/10/2023, T hỏi mua của L 01 gói Heroine với giá 3.200.000đồng; sau đó L nhờ Vi Văn M và Lô Văn H đưa ma Ty đi giao cho T. Sau khi mua được ma Ty T bán lại cho P với giá 3.220.000 đồng; Chiều tối ngày 23/10/2023, T hỏi mua của L 01 gói Heroine với giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma Ty T bán lại cho P với giá 3.300.000 đồng; Ngày 24/10/2023, T hỏi mua của L 01 gói Heroine với giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma Ty T bán lại cho P với giá 3.500.000 đồng; Ngày 25/10/2023, T hỏi mua của 01 đối tượng

không quen biết 01 gói Heroine với giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma Ty T bán lại cho P với giá 3.000.000 đồng; Tất cả các lần mua bán P đều cho T sử dụng một phần, phần còn lại P sử dụng và bán cho Trần Minh C và các đối tượng không quen biết khác. Số lần T mua ma Ty của L bán cho các đối tượng không quen biết là 08 lần và bán lại cho C là 4 lần, Tổng số lần P mua bán ma Ty là 12 lần.

Ngoài các lần bán ma Ty cho Hà Văn T thì Lô Văn L, Lô Văn H và Vi Văn M còn bán ma Ty cho Lô Thái Chi, sinh năm: 1990, địa chỉ: Bản Ban, xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An với 06 lần cụ thể như sau:

Ngày 16/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 650.000đ; H là người đi giao ma Ty cho Chi; Ngày 19/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 800.000đ; H là người đi giao ma Ty cho Chi; Ngày 20/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 700.000đ; M là người đi giao ma Ty cho Chi; Ngày 21/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 800.000đ; M là người đi giao ma Ty cho Chi; Ngày 28/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 1.650.000 đồng; L là người trực tiếp đi giao ma Ty; Ngày 29/10/2023, Chi mua của L 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng; L và M cùng đi giao ma Ty cho Chi. Tổng số lần Lô Văn L bán ma Ty cho Lô Thái Chi và Hà Văn T là 13 lần.

Nguồn gốc ma Ty Heroine Lô Văn L có được là mua của một người đàn ông tên là Vàng A Chua, không rõ địa chỉ với số tiền 35.000.000đ tại khu vực rừng thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và mua của một số đối tượng không quen biết tại khu vực cổng vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy hành vi trên của các bị cáo: Lô Văn L, Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P và Trần Minh C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo quy định tại khoản 2, Điều 251 BLHS; Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công cụ thể, trong đó bị cáo Lô Văn L là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma Ty của các đối tượng không quen biết về bán, do đó L giữ vai trò chính trong vụ án. Hà Văn T mua ma Ty của L bán lại cho Hủn Vi P; Sau khi mua được ma Ty thì P lại bán cho Trần Minh C và các đối tượng không quen biết; Sau khi mua ma Ty thì C lại bán cho Vi Văn N, Lữ Văn S và các đối tượng không quen biết, do đó các bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Vi Văn M và Lô Văn H là người giúp sức cho L, cùng L trực tiếp đi bán ma Ty cho Lò Thái Chi và Hà Văn T (04 lần) nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Đối với N và S cùng đi vay tiền để mua ma Ty của C

(01lần) về nhằm mục đích bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ tư; Lương Ngọc T tham gia với vai trò giúp sức đi lấy ma Ty cho N và S do đó T phải chịu trách nhiệm với vai trò thấp hơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma Ty. Ma Ty là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma Ty và cũng biết hành vi mua bán ma Ty bị nghiêm cấm, song do ham hưởng lợi bất chính, ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về Nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lô Văn L, Lô Văn H, Hùn Vi P, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vi Văn M và Hà Văn T T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều sinh sống, lớn lên tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lô Văn L là người có vai trò chính trong vụ án nên cần xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo khác đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, và đều là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max, số IMEI1: 356715115005418, số IMEI2: 35671511500541 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36AY- 026.45, xe qua sử dụng, là điện thoại và xe mô tô có đầy đủ giấy tờ, đăng ký xe mang tên chị Hằng. Vì Văn N sử dụng điện thoại nhắn tin và mượn xe mô tô để phục vụ mua bán trái phép chất ma túy, chị Hằng hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 (một) gói chất bột màu trắng được bọc bằng giấy bạc, bên trong là lớp ni lông trong suốt, được gói trong mảnh giấy ăn màu trắng thu giữ của Lương Ngọc T; 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine của Trần Minh C và 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc là ma túy Heroine của Hủn Vi P. 03 gói chất bột này được bỏ vào trong 03 phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng, Vũ Văn Diện và Bùi Văn Quyền và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, đây là khối lượng ma Ty sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Vỏ hộp giấy bìa cát tông bên ngoài có ghi “thị trấn Thường Xuân, người nhận: 0974006764, đơn áo giữ nhiệt hoạt tính” và dán một mảnh giấy in mã QR code nội dung đơn hàng của SHOP 5 S người nhận Minh C; 01 áo phong ngắn tay màu đen thu giữ của Lương Ngọc T; 01 hộp giấy cát tông, màu xanh trắng có dòng chữ "khẩu trang kháng khuẩn Hồng Sơn 5D Mask", thu giữ của Trần Minh C và 01 (một) Căn tiểu ly đã qua sử dụng là của Hủn Vi P. Các thẻ sim số: 0985021495 thu giữ của Lô Văn L; số 0328850128 thu giữ của Vi Văn M; số 0366949733, thu giữ của Hà Văn T; số 0971808682 và số 0971411959 thu giữ của Trần Minh C; số 0978702218, thu giữ của Hủn Vi P; số 0974006764 thu giữ của Lữ Văn S; số 0329420247 thu giữ của Lương Ngọc T; số 0336676565 và số 0368001285 thu giữ của Lô Văn H. Đây là các thẻ sim số điện thoại và vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 37G1-175.09, màu sơn xanh đen; xe đã qua sử dụng và 01 (một) Điện thoại di động iPhone 12 promax, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lô Văn L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31, màu xanh, thu giữ của Vi Văn M; 01 điện thoại di động OPPO A37f, thu giữ của Hà Văn T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh C; 01 điện thoại di động OPPO F11, thu giữ của Hủn Vi P; 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lữ Văn S; 01 điện thoại di động iPhone 6 plus, màu trắng bạc, số IMEI 352043072237146, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là của Lương Ngọc T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03s, màu xanh, hiện đã qua sử dụng, đã bị vỡ màn hình thu giữ của Lô Văn H. Đây

là các tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Hủn Vi P, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 2.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền thu giữ 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của Vi Văn M, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 173.000.000đ của Lô Văn L, tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo L đều khai nhận số tiền trong tài khoản một phần là tiền có được do mua bán ma Ty, phần còn lại là do gia đình vay mượn để trả tiền mua đất và các khoản tiền giao dịch dân sự khác. Vì vậy cần hủy Lệnh phong tỏa tài khoản số: 02/LPT-ĐCSKT-MT, ngày 16/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đối với số tiền 173.000.000đ trong tài khoản của bị cáo Lô Văn L. Hội đồng xét xử ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền 43.800.000đ trong tài khoản của bị cáo L để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 129.200.000đ.

- Về số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma Ty, cần truy thu nộp sung quỹ Nhà nước, cụ thể như sau:

- + Đối với Lô Văn L: 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- + Đối với Hà Văn T: 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

- + Đối với Hủn Vi P: 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)

- + Đối với Trần Minh C: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

- Trong vụ án này còn có các đối tượng khác có liên quan gồm: Lô Thái Chi, sinh năm 1990, trú tại Bản Ban, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Chi khai nhận mua ma túy của Lô Văn L nhiều lần, được Lô Văn H và Vi Văn M giao ma Ty; mục đích Chi mua ma túy để bản thân sử dụng. Do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chi xảy ra đã lâu nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Hà Việt Khanh, sinh năm 2005 trú tại thôn Mỹ, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá, Khanh đã liên lạc với Vi Văn N hứa hẹn nếu N có ma túy thì bán cho Khanh để sử dụng. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chị Bùi Thị Cần, sinh năm 1985 trú tại thôn Kheo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá chủ số tài khoản 0338559194 ngân hàng Quân đội (MB), do không biết mục đích N, S chuyển tiền cho C để mua ma túy, do đó không xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Vi Thị Hằng, sinh năm: 2005 trú tại thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (Vợ Vi Văn N) là chủ sở hữu điện thoại iPhone 12 Pro Max, số IMEI1: 356715115005418, số IMEI2: 35671511500541 và chủ sở hữu xe mô tô xe có biển kiểm soát 36AY-026.45, xe có đầy đủ giấy tờ, đăng ký xe mang tên chị Hằng. Quá trình triệu tra chị Hằng không biết việc N lấy điện thoại và xe mô tô để phục vụ mua bán trái phép chất ma túy vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị Hằng.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lô Văn L tên Giàng A Chua, bị kín mặt, L gặp ở khu vực rừng thuộc huyện Quê Phong, tỉnh Nghệ An. Qua mô tả của L Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

- Đối với người đàn ông lạ mặt mà C đã mua ma túy khoảng giữa tháng 9/2023 và ngày 24/10/2023 tại khu vực cổng vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Người đàn ông lạ mặt mà T đã mua ma túy ngày 25/10/2023 tại khu vực cổng vào khu công nghiệp Visip thuộc T phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Do không rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định (trừ các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí).

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 50, 56, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lô Văn L.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lô Văn H, Hùn Vi P và Trần Minh C.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn M và Hà Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn L, Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lô Văn L 08 (tám) năm 06 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 01/11/2023.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 02/11/2023.

Xử phạt bị cáo Lô Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 02/11/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 30/10/2023.

Xử phạt bị cáo Hủn Vi P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 26/10/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 26/10/2023.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt; Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến ngày 19/01/2024.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn S 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 25/10/2023.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 25/10/2023.

Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Lô Văn L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Vi Văn M, Lô Văn H, Hà Văn T, Hủn Vi P, Trần Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106, Điều 129 và Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng được bọc bằng giấy bạc, bên trong là lớp ni lông trong suốt, được gói trong mảnh giấy ăn màu trắng thu giữ của Lương Ngọc T; 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine của Trần Minh C và 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc là ma túy Heroine của Hủn Vi P. 03 gói chất bột này được bỏ vào trong 03 phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng, Vũ Văn Diện và Bùi Văn Quyền và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ 01 (một) Vỏ hộp giấy bìa cát tông bên ngoài có ghi “thị trấn Thường Xuân, người nhận: 0974006764, đơn áo giữ nhiệt hoạt tính” và dán một mảnh giấy in mã QR code nội dung đơn hàng của SHOP 5 S người nhận Minh C; 01 áo phong ngắn tay màu đen thu giữ của Lương Ngọc T; 01 hộp giấy cát tông, màu xanh trắng có dòng chữ "khẩu trang kháng khuẩn Hồng Sơn 5D Mask", thu giữ của Trần Minh C và 01 (một) Cân tiểu ly đã qua sử dụng là của Hủn Vi P. Các thẻ sim số: 0985021495 thu giữ của Lô Văn L; số 0328850128 thu giữ của Vi Văn M; số 0366949733, thu giữ của Hà Văn T; số 0971808682 và số 0971411959 thu giữ của Trần Minh C; số 0978702218, thu giữ của Hủn Vi P; số 0974006764 thu giữ của Lữ Văn S; số 0329420247 thu giữ của Lương Ngọc T; số 0336676565 và số 0368001285 thu giữ của Lô Văn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 37G1-175.09, màu sơn xanh đen; xe đã qua sử dụng và 01 (một) Điện thoại di động iPhone 12 promax, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lô Văn L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31, màu xanh, thu giữ của Vi Văn M; 01 điện thoại di động OPPO A37f, thu giữ của Hà Văn T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh C; 01 điện thoại di động OPPO F11, thu giữ của Hủn Vi P; 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lữ Văn S; 01 điện thoại di động iPhone 6 plus, màu trắng bạc, số IMEI 352043072237146, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là của Lương Ngọc T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03s, màu xanh, hiện đã qua sử dụng, đã bị vỡ màn hình thu giữ của Lô Văn H.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 33.600.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lô Văn L; Số tiền này được trừ vào số tiền 173.000.000đ (một trăm bảy mươi ba

triệu đồng) trong tài khoản: 34586856789 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank).

+ Số tiền 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Hà Văn T.

+ Số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hủn Vi P; Số tiền này được trừ vào số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó còn phải truy thu bị cáo P số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Minh C.

- Trả lại cho bị cáo Lô Văn L 129.200.000đ (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) trong tài khoản: 34586856789 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank).

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn M 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N hiện đang được giữ theo *Lệnh phong tỏa tài khoản số: 02/LPT-ĐCSKT-MT, ngày 16/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đối với số tiền 173.000.000đ trong tài khoản của bị cáo Lô Văn L. Những vật chứng còn lại được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 21/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa*).

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số: 02/LPT-ĐCSKT-MT, ngày 16/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đối với số tiền 173.000.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu đồng) của bị cáo Lô Văn L, tại tài khoản số: 34586856789 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank).

- Hội đồng xét xử ra Lệnh phong tỏa tài khoản số tiền: 43.800.000đ (bốn mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng) đối với tài khoản số: 34586856789 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) của bị cáo Lô Văn L để đảm bảo thi hành án.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn M, Hà Văn T, Trần

Minh C, Vi Văn N, Lữ Văn S và Lương Ngọc T.

+ Các bị cáo Lô Văn L, Lô Văn H và Hủn Vi P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, người bào chữa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an H. Thường Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Ngân hàng TMCP quân đội (MB Bank);
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long